TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 219/2018/DS-PT
Ngày: 12-6-2018
V/v: "Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sâm Hương.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Bà Trần Thị Kim Em.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng làThư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 05 và 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2017/TLPT-DS ngày 24 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp: "Quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 164/2017/DS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 442/2017/QĐ-PT ngày 11/12/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Mạch Thị Thanh N,** sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số A, tổ B, Khu phố C, ấp L, xã B, huyện C, Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Võ Tuấn Vĩnh T**, sinh năm 1973; (có mặt)

Địa chỉ: số D, tổ E, ấp K, xã T, TP.P, Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **Mạch Thanh L**, sinh năm 1963; (có mặt)

Địa chỉ: Số J, tổ T, ấp K1, xã T, TP.P, Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trần Thanh H – Văn Phòng Luật sư Trần Thanh H – Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Trần Thị V**, sinh năm 1931;

Địa chỉ: Số W, ấp K, xã T, TP.P, Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vạng: ông **Võ Tuấn Vĩnh T**, sinh năm 1973; (có mặt)

Địa chỉ: số D, tổ E, ấp K, xã T, TP.P, Tiền Giang.

3.2. Ông **Mạch Thanh Đ**, sinh năm 1953; (xin không tham gia tố tụng)

Địa chỉ: Số X, đường M, phường Z, TP.P, Tiền Giang

3.3. Bà **Mạch Thị L1**, sinh năm 1955; (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ T, ấp K1, xã T, TP.P, Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lành: Ông Võ Tuấn Vĩnh T, sinh năm 1973; (có mặt)

Địa chỉ: số D, tổ E, ấp K, xã T, TP.P, Tiền Giang.

3.4. Ông **Mạch Thanh T**, sinh năm 1957; (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố N (cầu vượt, ngã tư G), đường F, phường TL, Q.Y, TP.Hồ Chí Minh.

Hoặc địa chỉ: Số PE, QLJ, phường TL, Q.Y, TP.Hồ Chí Minh.

3.5. Bà **Mạch Thị Thanh L2** (V), sinh năm 1962; (vắng mặt)

Người giám hộ: bà **Trần Thị V**, sinh năm 1931; (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Tuấn Vĩnh T**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: số D, tổ E, ấp K, xã T, TP.P, Tiền Giang.

3.6. Ông **Mạch Thanh H**, sinh năm 1965; (vắng mặt)

3.7. Ông **Mạch Thanh H1**, sinh năm 1968; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: tổ 3, ấp Bình Tạo, xã Trung An, TP.Mỹ Tho, Tiền Giang

3.8. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1967; (có mặt)

3.9. Anh **Mạch Thành N1**, sinh năm 1992; (có mặt)

3.10. Chị **Mạch Thủy T1** sinh năm 1989;

Người giám hộ của chị T1: bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1967 và ông **Mạch Thanh L**, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Số J, tổ T, ấp K1, xã T, TP.P, Tiền Giang.

3.11. **Ủy ban nhân dân thành phố P**. (vắng mặt)

Địa chỉ: số V, HV, phường O, TP.P, Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn H - Chủ tịch.

4. Người kháng cáo: Ông Võ Tuấn Vĩnh T người đại diện theo ủy quyền cùa nguyên đơn Mạch Thị Thanh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

** Nguyên đơn Mạch Thị Thanh N trình bày:*

Phần đất có diện tích 274,4m^2 tọa lạc tại ấp K, xã T, TP.P, tỉnh Tiền Giang có nguồn gốc là của cha mẹ bà là bà Trần Thị V và ông Mạch Tr. Năm 2008 bà V, ông Tr và những người trong hộ cho phần đất này cho chị của bà là Mạch Thị L1, đến năm 2012 bà L1 cho lại bà.

Năm 1998 ông L, bà T và các con là T1 và N2 ở nhờ trên phần đất này, sau đó ông Lcó cất một ngôi nhà.

Nay do bà có nhu cầu sử dụng phần đất này nên bà yêu cầu ông L, bà T, chị T1, anh N2 trả lại phần 274,4m^2 đất (đo đạc thực tế 256,2m^2) tọa lạc tại ấp K, xã T, TP.P, tỉnh Tiền Giang. Đồng ý hoàn lại giá trị nhà cho ông L theo biên bản định giá.

** Bị đơn ông Mạch Thanh L trình bày:*

Phần đất tranh chấp có nguồn gốc là của ba mẹ ông, năm 1990 ba mẹ ông cho ông phần đất này, sau đó ông đổ đất, lắp mặt bằng, cất nhà ở. Do chưa có tiền đóng thuế nên ông chưa làm thủ tục đứng tên quyền sử dụng đất. Nay ông không đồng ý theo yêu cầu của bà N.

Ngày 22/01/2016 ông có đơn phản tố, yêu cầu Tòa án xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thành phố P cấp cho bà N. Yêu cầu công nhận diện tích 274,4m^2 đất và ngôi nhà trên đất là của vợ chồng ông.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Trần Thị V trình bày: nguồn gốc phần đất này là của bà và ông Tr, trước đây bà và ông Tr có cho ông L ở tạm, khi ông Tr còn sống thì cho đất cho bà L1, sau đó bà L1 cho lại bà N. Bà thống nhất như yêu cầu của bà N.

2/ *Ông Mạch Thanh Đ trình bày*: ông thống nhất theo yêu cầu của bà N, do phần đất này cha mẹ ông cho ông L ở nhờ.

3/ *Bà Mạch Thị L1 trình bày*: bà thống nhất theo yêu cầu của bà N, đất này là của ba mẹ bà, sau đó cho bà và bà cho lại bà N.

4/ *Ông Mạch Thanh T trình bày*: phần đất tranh chấp là của ba mẹ ông cho vợ chồng ông L cất nhà ở vào năm 1990.

5/ *Ông Mạch Thanh H trình bày*: ông thống nhất theo yêu cầu của bà N, phần đất tranh chấp này do cha mẹ ông cho ông L ở nhờ.

6/ Bà Nguyễn Thị T và anh Mạch Thành N thống nhất theo như ý kiến của ông Liêm.

7/ *Ủy ban nhân dân thành phố P trình bày*: Việc UBND thành phố P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Mạch Thị Thanh N trên cơ sở hợp đồng tặng cho quyền sử dụng

đất giữa bà L1 với bà N đã được Văn phòng công chứng CL chứng thực là đúng trình tự thủ tục theo qui định.

8/ Ông Mạch Thanh H không có ý kiến và yêu cầu gì.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 164/2017/DS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho quyết định:

- Ghi nhận ông Mạch Thanh L, bà Nguyễn Thị T, chị Mạch Thủy T1 và anh Mạch Thành N1 trả lại cho bà Mạch Thị Thanh N phần đất có diện tích 182,4m^2, tọa lạc tại ấp K, xã T, TP.P, tỉnh Tiền Giang.

Đất có tứ cận: đông giáp đất Dư Văn B và Dư Thị H.

Tây giáp đất Mạch Thanh Đông; Mạch Thanh H1; Mạch Thanh L.

Nam giáp phần đất ông L; tỉnh lộ 864

Bắc giáp đất Mạch Thanh Đ. (có sơ đồ kèm theo)

Bà N được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh lại diện tích đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Công nhận 73,8m^2 đất tọa lạc tại 66 tổ 3, ấp K, xã T, TP.P, tỉnh Tiền Giang là của ông Mạch Thanh L.

Đất có tứ cận: đông giáp đất Mạch Thị Thanh N.

Tây giáp đất Mạch Thanh H2.

Nam giáp tỉnh lộ 864

Bắc giáp đất Mạch Thị Thanh N. (có sơ đồ kèm theo)

Ông L được quyền đăng ký kê khai với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định.

- Công nhận ngôi nhà có diện tích 53,3m^2 (4,1m x 13m), có cấu trúc: móng cột bê tông đúc sẵn, vách tường, mái tole xi măng, nền gạch+xi măng, tọa lạc tại ấp K, xã T, TP.P, tỉnh Tiền Giang là của ông L và gia đình ông L.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông L về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 03373 do Ủy ban nhân dân thành phố P cấp ngày 04/01/2012 cho bà Mạch Thị Thanh N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

* Ngày 05/10/2017, anhVõ Tuấn Vĩnh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Mạch Thị Thanh N có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông L và các thành viên trong hộ ông L phải giao trả diện tích đất đo đạc thực tế là 256,2m^2, tọa lạc tại ấp K, xã T, TP.P, tỉnh Tiền Giang cho bà Mạch Thị Thanh N. Bà N đồng ý hoàn trả giá trị căn nhà theo định giá cho gia đình ông L.

Tại phiên toà phúc thẩm, anh Võ Tuấn Vĩnh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Luật sư Trần Thanh H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Mạch Thanh L có nhiều lập luậncho rằng ông Mạch Thanh L là thành viên trong hộ bà Trần Thị V tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 70, diện tích 6.017,9m^2 , tọa lạc tại Số J, tổ T, ấp K1, xã T, TP.P, Tiền Giang, ông L được bà V cho đất cất nhà ở từ năm 1990 đến nay. Ông L là thành viên trong hộ bà V đáng lẽ ông L được quyền sử dụng diện tích đất khoảng 400m^2, nhưng ông L chỉ yêu cầu công nhận phần đất có căn nhà đang ở với diện tích 73,8m^2, đồng ý trả lại cho bà N diện tích đất 182,4m^2 là hoàn toàn phù hợp. Do đó, việc Tòa sơ thẩm xét xử công nhận cho ông L 73,8m^2đất là đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lí vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đại diện viện kiểm sát cho rằng việc xét xử cho Tòa cấp sơ thẩm là có căn cứ đúng pháp luật, nguyên đơn không cung cấp chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của ông Võ Tuấn Vĩnh T nộp ghi ngày 05/10/2017 (BL 364, 366) còn trong thời hạn luật định và hợp lệ đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Mạch Thanh T1, Mạch thanh Đ, Mạch Thanh H, Mạch Thanh H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng không có lý do, nên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự kể trên theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật, Tòa sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26, Điều 34, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 109, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 48, Điều 105 Luật đất đai năm 2003.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Võ Tuấn Vĩnh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Mạch Thị Thanh N về việc yêu cầu ông L và các thành viên trong hộ ông L phải giao trả diện tích đất đo đạc thực tế là 256,2m^2, tọa lạc tại ấp K1, xã T, TP.P, tỉnh Tiền Giang cho bà N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Trần Thị V có diện tích 6.017,9m^2,thuộc thửa số 70, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại xã BĐ, CT, Tiền Giang do UBND huyện CT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01383 ngày 13/4/2004 cho bà Trần Thị V đại diện hộ gia đình đứng tên (BL87a). Ngày 24/12/2008 bà V, ông Tr, ông H2, bà Đ1, anh L2 lập hợp đồng tặng cho 274,4m^2 đất (một phần trong tổng diện tích 6.017,9m^2 đất) thuộc thửa 70, tờ bản đồ số 12 cho bà Mạch Thị L1 sau đó bà L1 được UBND huyện CT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số H02600 ngày 30/12/2008(BL75). Ngày 04/11/2011 bà L1 lập hợp đồng tặng cho phần đất này lại cho bà N, bà N được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH03373do UBND thành phố P cấpngày 04/01/2012 (BL76). Trên diện tích đất 274,4m^{2}này hộ ông L đang quản lý, sử dụng 73,8m^2. Theo như bà N trình bày việc ông L quản lý, sử dụng đất là do ở nhờ, ông L thì trình bày ông ở trên đất là do được ba mẹ cho, ông đổ đất, lắp mặt bằng, cất nhà ở từ năm 1990 đến nay.

Xét thấy vào thời điểm năm 2003-2004 khi bà V làm hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 6.017,9m^2, theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang tại Công an thành phố P ngày 28/02/2018 xác định hộ bà Trần Thị V có 12 nhân khẩu, trong đó có Trần Thị V, Mạch Thị Thanh V , Mạch Thanh L, Mạch Thanh H, Mạch Thanh H2, Nguyễn Thị Minh C, Mạch Quốc H, Trương Thị Kim Đ, Mạch Tr, Mạch Quốc L, Mạch Thị Kim P, Mạch Thị L1. Những người này đều là thành viên trong hộ bà Trần Thị V tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng các thành viên là Nguyễn Thị Minh C, Mạch Quốc H, Trương Thị Kim Đ, Mạch Quốc L, Mạch Thị Kim P lại không được Tòa án cấp sơ thẩm đưa vào tham gia tố tụng. Chưa có văn bản thể hiện ý của các những thành viên này về quyền sử dụng đất có diện tích 6.017,9m^2 là trái quy định tại các Điều 108, 109 của Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 29 Điều 3 Luật đất đai năm 2013. Trái với hướng dẫn tại Giải đáp 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao là cần xác định tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ gia đình có bao nhiêu thành viên để đưa các thành viên trong hộ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ khoản 2 Điều 109 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định "Việc định đoạt tài sản là tư liệu sản xuất, tài sản chung có giá trị lớn của hộ gia đình phải được các thành viên từ đủ 15 tuổi trở lên đồng ý…". Như vậy, Tòa sơ thẩm nhận định diện tích đất tranh chấp là đất của hộ gia đình bà V, thì quy trình tặng cho quyền sử dụng đất từ bà V sang cho bà L1 năm 2008 là không đúng pháp luật. Bởi chị V, ông L, chị C, anh H, chị P là những thành viên trong hộ nhưng không biết và không ký tên vào hồ sơ thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất từ bà V sang cho bà L1. Do đó, kéo theo việc tặng cho quyền sử dụng đất từ bà L1 qua bà N cũng không đúng quy định pháp luật.

Như vậy, Tòa sơ thẩm công nhận cho ông L được quyền sử dụng 73,8m^{2}đất và ghi nhận ông L tự nguyện trả lại cho bà N diện tích 182,4m^2 đất

như bản án đã nêu là chưa đúng quy định pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất của các thành viên khác trong hộ gia đình.

Những vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm là nghiêm trọng về thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, cần hủy bản án sơ thẩm số 164/2017/DS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho giải quyết lại theo thủ tục chung.

Do án sơ thẩm bị huỷ nên Hội đồng xét xử chưa xem xét đến yêu cầu kháng cáo của anh Võ Tuấn Vĩnh T.

Lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Luật sư không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 296, khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử.

1/ Huỷ bản án dân sự sơ thẩm số 164/2017/DS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho để giải quyết lại theo thủ tục chung.

2/Về án phí:

Bà Mạch Thị Thanh N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà N số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0011587 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 08 giờ 10 phút ngày12 tháng 6 năm 2018, có mặt ông L, bà T và anh N1.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Sâm Hương

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Sâm Hương